

EFFECTIVE USE OF INVESTMENT CAPITAL FOR AGRICULTURAL PRODUCTION IN YEN CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

Cao Xuan Dung¹, Luu Thi Thuy Linh^{2*}, Bui Thi Thanh Tam², Ho Luong Nhat Vinh³

¹Department of Agriculture and Rural Development of Yen Chau district

²TNU - University of Agriculture and Forestry

³Thai Nguyen Medical College

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/10/2021	This study was carried out in Yen Chau district, Son La province by collecting and analyzing data synthesized from relevant departments that related to investment capital for agricultural production. Research results showed that the effective use of investment capital for agricultural production plays a significant role as it will create an initial push for the development and great changes in agricultural production. the agricultural production. In the period of 2018 - 2020, Yen Chau district has mobilized 687,560 million VND to invest in agricultural production. According to ICOR index, the efficiency of investment capital for agricultural development of the region reached 2.68 in 2018 and and 3.2 in 2020 which indicated that their investment capital in agricultural production was effectively. Research results have shown (1) Status of investment capital for agricultural production, (2) efficiency in investment capital use for agricultural production, (3) general assessment of investment capital efficiency for agricultural production, (4) Solutions to improve the efficiency of investment capital for agricultural production aims to make Yen Chau district of Son La province become a center of high-tech agricultural production in the direction of goods.
Revised:	04/11/2021	
Published:	04/11/2021	
KEYWORDS		
Efficiency		
Investment capital		
Agricultural production		
Yen Chau district		
Son La province		

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN YÊN CHÂU TỈNH SON LA

Cao Xuân Dũng¹, Lưu Thị Thùy Linh^{2*}, Bùi Thị Thanh Tâm², Hồ Lương Nhật Vinh³

¹Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Yên Châu

²Trường Đại học Nông Lâm - ĐHTN Thái Nguyên

³Trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	25/10/2021	Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La bằng phương pháp thu thập, phân tích số liệu được tổng hợp từ các phòng ban có liên quan đến vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra được hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng, nguồn vốn sẽ tạo ra "cú hích" ban đầu cho sản xuất nông nghiệp phát triển và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, hợp lý sẽ đem lại sự thay đổi lớn cho sản xuất nông nghiệp. Trong giai đoạn 2018 – 2020 huyện Yên Châu đã huy động được 687.560 triệu đồng đầu tư sản xuất nông nghiệp với hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp theo chỉ số ICOR năm 2018 đạt 2,68 và năm 2020 đạt 3,2 tức là sử dụng vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả. Nghiên cứu đã chỉ ra được (1) Thực trạng nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, (2) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, (3) Đánh giá chung về hiệu quả vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, (4) Giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La nhằm mục tiêu đưa huyện Yên Châu của tỉnh Sơn La là trung tâm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng hàng hóa.
Ngày hoàn thiện:	04/11/2021	
Ngày đăng:	04/11/2021	
TỪ KHÓA		
Hiệu quả		
Vốn đầu tư		
Sản xuất nông nghiệp		
Huyện Yên Châu		
Tỉnh Sơn La		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5199>

* Corresponding author. Email: Luuthithuylinh@tnuaf.edu.vn

1. Giới thiệu chung

Nông nghiệp là lĩnh vực mà sản phẩm của nó, bất cứ quốc gia, lãnh thổ, địa phương nào dù muốn hay không vẫn phải được đảm bảo, cha ông ngày xưa đã nói “phì nông bất ổn”. Trong xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các quốc gia, lãnh thổ, các địa phương, tỷ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế ngày càng giảm nhưng điều đó không có nghĩa là sản lượng nông nghiệp giảm, hoặc nông nghiệp không còn quan trọng nữa. Mặc dù tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế giảm, nhưng yêu cầu sản lượng nông nghiệp hàng năm phải tăng [1]. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam vì nó đảm bảo an sinh xã hội, an ninh lương thực của đất nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đến nông nghiệp và coi đây là một trong những trụ cột để phát triển đất nước. Nhiều chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích sản xuất nông nghiệp (SXNN) phát triển đã được triển khai và thực hiện.

Sơn La đã từng là một tỉnh nghèo thuộc vùng Tây Bắc nhưng với chủ trương đột phá về phát triển cây ăn quả trên đất dốc như một cuộc cách mạng về sản xuất nông nghiệp đã làm thay đổi nhận thức của nhà quản lý và tư duy của người sản xuất, làm cho cây trái ngát xanh triền đồi, những mùa quả ngọt bội thu. Đã có nhiều nghiên cứu về hiệu quả của SXNN như nghiên cứu của S. Reinhard, C. K. Lovell và G. Thijssen [2], Dương Ngọc Thành [3], Nguyễn Thị Thu Hà [4]... và các nghiên cứu về SXNN tại Sơn La như Trần Viết Khanh [5], Đỗ Thị Nhài [6], Nguyễn Ngọc Phú [7], các nghiên cứu đã chỉ ra được tầm quan trọng và hiệu quả của các nguồn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Bằng các chính sách cụ thể giai đoạn 2015 - 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 5 nghị quyết, Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành 8 văn bản liên quan đến các chính sách phát triển SXNN đặc biệt là Kết luận số 121-TB/TU 30/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc có ý nghĩa cơi nới đất đai, mở đầu cho quá trình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp tại Sơn La [8].

Yên Châu là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Sơn La, có tổng diện tích tự nhiên là 85.465 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm hơn 92% [9]. Xác định nông nghiệp là thế mạnh trong phát triển kinh tế, nên huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển SXNN theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp. Yên Châu đã ưu tiên huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn lồng ghép để đầu tư cho SXNN các nguồn lực từ ngân sách trung ương đến các nguồn lực tại địa phương như của người dân và các doanh nghiệp. Hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư cho SXNN của huyện Yên Châu đạt khá cao, đã làm cho giá trị sản phẩm thu được/1 ha đất trồng trọt từ 23 triệu năm 2015 lên đến 52 triệu đồng năm 2020 và là một trong những địa phương là điểm sáng của phát triển SXNN của tỉnh Sơn La. Nhưng SXNN của huyện vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, vẫn còn có nhiều cách thức để huy động và sử dụng vốn trong SXNN có hiệu quả hơn nữa nhằm đánh giá chung về hiệu quả vốn đầu tư cho SXNN và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư cho SXNN tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La là mục tiêu của nghiên cứu này.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào các nội dung sau: (1) Thực trạng nguồn vốn đầu tư cho SXNN, (2) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho SXNN, (3) Đánh giá chung về hiệu quả vốn đầu tư cho SXNN, (4) Giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư cho SXNN tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin thứ cấp được tổng hợp từ các tài liệu, sách báo, bài viết liên quan đến tình hình sử dụng vốn đầu tư, các tài liệu đã được công bố của phòng Thống kê, phòng Tài chính & Kế hoạch, UBND huyện Yên Châu.

Thông tin sơ cấp được thu thập, tổng hợp từ phỏng vấn sâu người dân, cán bộ có liên quan đến vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp tại huyện Yên Châu.

2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin

Sau khi thu thập được thông tin cần thiết, nghiên cứu đã sử dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu. Các số liệu được lập trong bảng biểu, tính toán ra tỉ lệ phần trăm để so sánh đánh giá trong tổng thể. Các thông tin được phân tích dãy số thời gian, phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng nguồn vốn cho đầu tư sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu

3.1.1. Thực trạng huy động nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp

Huy động vốn để phát triển nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng, nguồn vốn sẽ tạo ra "cú hích" ban đầu cho SXNN phát triển. Trong giai đoạn 2018- 2020 thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Yên Châu đã huy động nguồn vốn cho SXNN từ các nguồn như: Ngân sách Trung ương, ngân sách của tỉnh, của huyện, xã, nguồn vốn của nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác. Tổng nguồn vốn huy động đầu tư cho SXNN được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Huy động nguồn vốn cho SXNN huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020

STT	Nguồn vốn huy động	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tốc độ phát triển bình quân (%)
		Số lượng (tr. đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (tr. đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (tr. đồng)	Cơ cấu (%)	
1	Ngân sách Trung ương	12.050	6,12	14.254	6,59	15.413	5,62	113,10
2	Ngân sách tỉnh	44	0,02	47	0,02	40	0,01	95,35
3	Ngân sách huyện, xã	30	0,02	35	0,02	32	0,01	103,28
4	Người dân	184.026	93,41	200.979	92,96	257.875	93,99	118,38
5	Doanh nghiệp và các tổ chức khác	850	0,43	885	0,41	1.000	0,36	108,47
	Tổng	197.000	100,00	216.200	100,00	274.360	100,00	118,01

(Nguồn: Phòng Kế hoạch tài chính huyện Yên Châu năm 2021)

Tổng nguồn vốn huy động cho SXNN của huyện Yên Châu giai đoạn 2018 – 2020 ngày càng tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn là 18,01% với năm 2020 tổng nguồn vốn cho SXNN đạt 274.360 triệu đồng, cao hơn so với năm 2018 là 77.360 triệu đồng. Trong nguồn vốn huy động cho SXNN thì nguồn vốn huy động từ nhân dân chiếm tỷ lệ cao nhất hàng năm chiếm khoảng 93% tổng nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp. Nguồn vốn của nhân dân đóng góp chủ yếu dưới hình thức đối ứng của người dân dưới các hình thức như đối ứng công lao động, giống, phân bón sản xuất... Là một huyện thuần nông, phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, kết hợp với thực hiện tốt việc huy động và lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... SXNN huyện Yên Châu đã và đang có nhiều khởi sắc, góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện ngày càng phát triển bền vững góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân.

3.1.2. Thực trạng sử dụng nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu

Nhờ tiềm năng, lợi thế thuận lợi về đất đai, khí hậu, huyện Yên Châu đã chủ động phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện. Đảng ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển SXNN, trong đó trọng tâm là chủ trương phát triển cây ăn quả trên đất dốc, phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo như chủ trương của tỉnh. Qua đó, SXNN của huyện đã có bước phát triển mạnh mẽ, tận dụng được nguồn lực, khai thác được các lợi thế để khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất theo chuỗi giá trị, mở rộng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống sản xuất cho đồng bào các

dân tộc của huyện. Thực trạng sử dụng nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu giai đoạn 2018 – 2020 được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Sử dụng nguồn vốn đầu tư cho SXNN huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số lượng (Tr. đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (Tr. đồng)	Cơ cấu (%)	Số lượng (Tr. đồng)	Cơ cấu (%)
Tổng nguồn vốn huy động cho SXNN	197.000		216.200		274.360	
Tổng nguồn vốn sử dụng cho SXNN	155.630	100	173.824,8	100	222.780,32	100
Trồng trọt	135.931	87,34	150.127	86,37	195.172	87,61
Trong đó						
Chăn nuôi	6.499	4,18	7.998	4,60	10.598	4,76
Lâm nghiệp	12.000	7,71	14.200	8,17	15.310	6,87
Thủy sản	1.200	0,77	1.500	0,86	1.700	0,76

(Nguồn: Phòng Kế hoạch tài chính huyện Yên Châu năm 2021)

Qua bảng 2 cho thấy tỷ lệ sử dụng nguồn vốn huy động cho SXNN của huyện giai đoạn 2018 – 2020 đạt khoảng 80% và chủ yếu tập trung sử dụng đầu tư vào ngành trồng trọt, năm 2018 tổng nguồn vốn sử dụng cho ngành trồng trọt được phân bổ là 135.931 triệu đồng chiếm tỷ trọng 87,34% tổng nguồn vốn sử dụng cho sản xuất nông nghiệp và đến năm 2020 đạt 195.172 triệu đồng chiếm tỷ trọng 87,61%. Qua đó cho thấy ngành trồng trọt có ý nghĩa rất quan trọng đối với huyện Yên Châu. Thứ hai là ngành Lâm nghiệp với nguồn vốn năm 2018 là 12.000 triệu đồng đạt 7,71% tổng nguồn vốn sử dụng cho SXNN năm 2020 là 15.310 triệu đồng đạt 6,87% tổng nguồn vốn sử dụng cho SXNN.

Trong giai đoạn 2018 - 2020 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như điều kiện thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả thị trường tiêu thụ không ổn định..., song với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận nhất trí cao của nhân dân các dân tộc trong huyện, tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục thu được những thắng lợi quan trọng. Các chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, trong đó nhiều chỉ tiêu đạt cao. Đầu tư cho nông nghiệp theo hướng đầu tư hiện đại hoá, thực hiện tốt công tác “đón điền, đổi thửa” để tăng năng suất, và đặc biệt nhất là đầu tư lớn cho nguồn nhân lực trong phát triển nông nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng thích đáng cho đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các mô hình mới trong nông nghiệp.

3.2. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp tại huyện Yên Châu

Hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp về mặt kinh tế được đo bằng tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp so với giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và hệ số ICOR được thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho SXNN huyện Yên Châu giai đoạn 2018-2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng Giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp, thủy sản	Tr. đồng	1.063.000,0	1.190.000,0	1.260.000,0
2	Tổng vốn sử dụng đầu tư cho nông nghiệp	Tr. đồng	155.630,00	173.824,80	222.780,32
3	Hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp về mặt kinh tế	%	14,64	14,61	17,68
4	Hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp theo chỉ số ICOR		2,68	1,4	3,2

(Nguồn: Tác giả tính toán năm 2021)

Hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp về mặt kinh tế huyện Yên Châu giai đoạn 2018 – 2020 tăng từ 14,64% năm 2018 lên đến 17,68% năm 2020. Như vậy cho thấy hiệu quả của vốn sử dụng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của Yên Châu ngày càng tăng. Chính nhờ hiệu quả của việc sử dụng vốn đối với nông nghiệp mà huyện Yên Châu đã có những mô hình đem lại giá trị kinh tế cao như mô hình về: Trồng rau an toàn; măng tây; lê xanh trên đất đồi khô hạn; xoài tròn; cây chanh leo; me ngọt; cây lúa theo phương pháp SRI kết hợp sử dụng phân viên nén

nhà chậm, cấy lúa theo hiệu ứng đường biên; cây dược liệu; rau thủy canh tập trung tại các xã Sập Vạt, Tú Nang, Viêng Lán, Chiềng Khoi, Chiềng Păn...; Ngoài ra trong giai đoạn 2018 – 2020 huyện đã tổ chức được 138 lớp tập huấn tự nguyện theo nhu cầu nông dân và tập huấn gắn với mô hình khuyến nông về trồng trọt và chăn nuôi cho trên 6.230 lượt nông dân tham gia; tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất theo mùa vụ và tư vấn dịch vụ 70 cuộc, với 2.050 lượt người tham gia; tổ chức 10 cuộc tham quan hội thảo cho 350 lượt người tham gia; tư vấn cho nông dân xây dựng 45 bể công trình khí sinh học trong xử lý bã thải chăn nuôi. Nông dân trong huyện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao ghép cải tạo 130 ha nhãn chín muộn, 80 ha xoài và 3 ha chuối cây mô; áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt tại 5 HTX, với 20 ha cây ăn quả; xây dựng mô hình sản xuất ngô bền vững trên đất dốc có vật liệu che phủ với quy mô 60 ha tại xã Lóng Phiêng; mô hình thâm canh lúa cải tiến theo phương pháp SRI quy mô 2,6 ha tại các xã Chiềng Đông, Sập Vạt.

Với hệ số ICOR phản ánh quan hệ so sánh giữa chỉ tiêu đầu vào là vốn đầu tư thực hiện cho sản xuất nông nghiệp và chỉ tiêu đầu ra là kết quả sản xuất đạt được của ngành nông nghiệp. Như vậy ICOR có trị số càng thấp nghĩa là hiệu quả càng cao và ngược lại. Như vậy ta thấy với chỉ số ICOR đối với nông nghiệp huyện Yên Châu khá hiệu quả, năm 2018 chỉ số ICOR là 2,68, năm 2019 là 1,4 và năm 2020 là 3,2 điều này đã cho thấy hiệu quả của 1 đồng vốn bỏ ra cho đầu tư nông nghiệp tại huyện Yên Châu.

3.3. Đánh giá chung về hiệu quả vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu

3.3.1. Những thành công

Thứ nhất, đã phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, kết hợp với thực hiện tốt việc huy động và lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho SXNN từ nguồn vốn ngân sách trung ương đến địa phương, huy động được nguồn vốn từ người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn.

Thứ hai, quá trình sử dụng nguồn vốn được huy động cho SXNN đã bám sát theo đúng định hướng mục tiêu các chương trình, nghị quyết của tỉnh ủy và UBND tỉnh Sơn La, đảm bảo được hiệu quả của nguồn vốn sử dụng.

Thứ ba, nhiều vướng mắc về cơ chế huy động và sử dụng vốn đầu tư cho SXNN đã nhanh chóng được tháo gỡ kịp thời nhờ sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền địa phương tạo sự an tâm cho SXNN.

Thứ tư, xác định được hướng đi đúng đắn, phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên trong sản xuất nông nghiệp của huyện Yên Châu đã tạo ra những bước bứt phá cho hiệu quả nguồn vốn SXNN.

3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

+ Hạn chế

Một là, chưa huy động được lượng vốn ngân sách nhà nước đủ mạnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn để phát triển một nền nông nghiệp bứt phá tạo giá trị gia tăng cao cho sản phẩm nông nghiệp.

Hai là, chưa khai thác được triệt để nguồn vốn nhân rồi trong dân cư cũng như vốn tiềm tàng trong các doanh nghiệp vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Ba là, huyện Yên Châu chủ yếu là đồng bào dân tộc Thái và Mông nên tập tục canh tác và trình độ nhận thức của bà con còn hạn chế.

Bốn là, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa huy động và cho vay các nguồn vốn để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

+ Nguyên nhân

Một là, công tác vận động, giáo dục thuyết phục nhân dân chưa tốt dẫn đến chưa khai thác được triệt để nguồn vốn nhân rồi trong dân cư vào phát triển nông nghiệp.

Hai là, nhiều vấn đề vướng mắc về cơ chế đã được phát hiện nhưng chậm được đổi mới, thiếu tính hiệu quả, chưa trực tiếp tác động đến kết quả huy động và sử dụng vốn để phát triển nông nghiệp.

Ba là, chưa xây dựng được một hệ chính sách (chính sách đầu tư, chính sách giá cả, lãi suất, chính sách tín dụng, chính sách khoa học - công nghệ...) một cách đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động vốn.

Bốn là, chưa có một cơ chế quản lý vốn đầu tư thống nhất giữa huyện với các cơ quan, tổ chức tài trợ vốn để phát triển nông nghiệp, dẫn đến quản lý vốn chồng chéo, thất thoát, lãng phí làm giảm hiệu quả đầu tư.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn vốn cho sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu

Một là, Tuyên truyền, huy động cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người dân cùng tham gia góp vốn vào SXNN công nghệ cao theo hướng hàng hóa nâng cao giá trị sản phẩm.

Hai là, hoàn thiện chính sách đối với phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các công trình theo chốt mang tính đầu mối như giao thông, hệ thống thông tin liên lạc... có khả năng thu hồi vốn đầu tư hoặc vốn đầu tư chậm nhằm đảm bảo yêu cầu sản xuất của các nhà đầu tư. Nhanh chóng triển khai, hoàn thiện hạ tầng cơ sở cho các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để làm đòn bẩy thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước vào sản xuất nông nghiệp.

Ba là, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hỗ trợ một phần ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: mô hình khuyến nông, mô hình trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao.

Bốn là, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, Hợp tác xã, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, ở khu vực nông thôn. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất...

Năm là, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng; huy động, cho vay vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

Sáu là, tăng cường xúc tiến thương mại, hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là các sản phẩm sạch từ nông nghiệp, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa.

Bảy là, tăng cường liên kết, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ các mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Tránh tình trạng các doanh nghiệp phá vỡ hợp đồng tiêu thụ nông sản với người dân. Có như vậy, các nguồn vốn được huy động cho phát triển sản xuất nông nghiệp mới mang lại những hiệu quả tích cực.

4. Kết luận

Bằng các phương thức huy động các nguồn vốn cho SXNN khác nhau như từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, xã, người dân, các doanh nghiệp và tổ chức khác, huyện Yên Châu tỉnh Sơn La đã phát huy hết nội lực để huy động các nguồn vốn với tốc độ phát triển của việc huy động các nguồn vốn giai đoạn 2018 – 2020 đạt 118,01%. Bên cạnh sự huy động là việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động được cho các ngành của SXNN đạt tới 80% đến 85%. Hiệu quả vốn đầu tư cho SXNN tính về mặt kinh tế đạt khoảng 15% đến gần 18% so với tổng giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp, thủy sản. Chính nhờ vậy SXNN của huyện Yên Châu đã đạt những thành công nhất định như là trung tâm sản xuất cây ăn quả của tỉnh Sơn La, đưa giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt năm 2020 đạt 52 triệu. Tuy nhiên nghiên cứu cũng đưa ra được các hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, đồng thời đề xuất một số giải pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả các nguồn vốn cho SXNN để SXNN của huyện Yên Châu tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của huyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. T. Nguyen and V. N. Tran, "Actual situation of efficiency of investment capital for agricultural development in Thua Thien Hue province and assessed through ICOR," *Science Journal of Hue University*, vol. 66, pp. 183-192, 2011.
- [2] S. Reinhard, C. K. Lovell, and G. Thijssen, "Econometric estimation of technical and environmental efficiency: an application to Dutch dairy farms," *American Journal of Agricultural Economics*, vol. 81, no. 1, pp. 44-60, 1999.
- [3] N. T. Duong and V. P. Nguyen, "Evaluation of financial efficiency of two production models of sand mango in Dong Thap province," *Journal of Science, Can Tho University*, vol. 33, pp. 1-10, 2014.
- [4] T. T. H. Nguyen, "Effectively use investment capital in agricultural production in Phu Binh district, Thai Nguyen province for the period 215 - 2017 with development orientation to 2020," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 205, no. 12, pp. 143-150, 2019.
- [5] V. K. Tran, "Some solutions for agricultural development in the Northwest region," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 175, no. 15, pp. 141-146, 2017.
- [6] T. N. Do, "Efficiency of mango growing models applying high technology in Yen Chau district, Son La province," *Vietnam Agricultural Science Journal*, vol. 19, no. 8, pp. 1125-1134, 2021.
- [7] N. P. Nguyen, "Improving the efficiency of using business capital at Son La Sugar Joint Stock Company," *Business Finance*, vol. 07, pp. 41-44, 2019.
- [8] Yen Chau District People's Committee, *Report on the results of the implementation of the socio-economic plan in 2020, socio-economic development plan in 2021*, 2020.
- [9] Yen Chau District People's Committee, *Yen Chau District Statistical Yearbook*, 2020.